

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổ chức phát động phong trào thi đua “*Năm trật tự, văn minh đô thị*” năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 30/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý đô thị và xây dựng đô thị văn minh gắn với các phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là Chỉ thị số 08-CT/TU); Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua “*Năm trật tự, văn minh đô thị*” năm 2026, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 08-CT/TU, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, trật tự xây dựng, cảnh quan, mỹ quan đô thị trên địa bàn tỉnh trong năm 2026.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của Nhân dân; từng bước xây dựng, hình thành nếp sống văn minh, kỷ cương, thân thiện trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, hướng tới hình ảnh đô thị “Sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn”, hiện đại, văn minh.

- Gắn kết quả thực hiện phong trào thi đua với công tác thi đua, khen thưởng; là một trong những căn cứ xem xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm đối với tập thể, cá nhân theo quy định.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức phát động và triển khai phong trào thi đua phải thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, tránh hình thức; nội dung thi đua bám sát 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nêu tại Chỉ thị số 08-CT/TU.

- Xác định rõ nội dung công việc, chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá, tiến độ, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với vai trò nêu gương của người đứng đầu.

- Lồng ghép phong trào “*Năm trật tự, văn minh đô thị*” với các phong trào thi đua khác đang triển khai trên địa bàn tỉnh, bảo đảm đồng bộ, không chồng chéo, không làm phát sinh thủ tục, giấy tờ hành chính không cần thiết.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp thực hiện chưa nghiêm túc.

- Đưa kết quả thực hiện phong trào thi đua vào tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2026 đối với cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu.

II. NỘI DUNG THI ĐUA

Phong trào thi đua tập trung vào 6 nhóm nội dung trọng tâm sau:

1. Đối với các phường và các xã nằm trong quy hoạch và phát triển đô thị

1.1. Nhóm nội dung về trật tự xây dựng và quy hoạch đô thị

- Rà soát, đẩy nhanh tiến độ lập, điều chỉnh, hoàn thiện quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị; tăng cường quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện nghiêm quy định pháp luật về xây dựng, quy hoạch; cấp phép xây dựng đúng thẩm quyền, đúng quy định; kiên quyết xử lý vi phạm trật tự xây dựng.

1.2. Nhóm nội dung về trật tự đô thị, an toàn giao thông

- Xử lý dứt điểm tình trạng lấn chiếm, tái lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, vỉa hè, lòng đường để kinh doanh, buôn bán, đỗ xe, tập kết vật liệu xây dựng trái quy định.

- Tổ chức giao thông khoa học, hợp lý; hoàn thiện hệ thống biển báo, đèn tín hiệu; giảm ùn tắc giao thông, nhất là tại các nút giao và khu vực đô thị trung tâm vào giờ cao điểm.

1.3. Nhóm nội dung về hạ tầng, cảnh quan, không gian công cộng đô thị

- Đầu tư, nâng cấp, chỉnh trang kết cấu hạ tầng giao thông, vườn hoa, cây xanh, bãi đỗ xe, hệ thống chiếu sáng và các công trình, tiện ích công cộng phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

- Đẩy mạnh ngầm hóa đường điện, cáp viễn thông; từng bước triển khai hệ thống quan sát, giám sát hạ tầng kỹ thuật đô thị; tăng cường kết nối, tích hợp dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành đô thị thông minh.

1.4. Nhóm nội dung về vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh đô thị

- Vận động Nhân dân không lấn chiếm hành lang công, mương, suối thoát nước, không xả rác xuống hệ thống thoát nước; thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn.

- Vận động Nhân dân trồng, quản lý, chăm sóc cây xanh đô thị; xây dựng khu dân cư xanh - sạch - đẹp.

1.5. Nhóm nội dung về an ninh trật tự, chuyển đổi số đô thị

- Tăng cường bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại khu vực đô thị; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành đô thị; khai thác hiệu quả các nền tảng số, hệ thống giám sát, cơ sở dữ liệu và các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh của người dân.
- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động đầu tư, xây dựng, vận chuyển vật liệu xây dựng; kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

1.6. Nhóm nội dung về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là vai trò người đứng đầu.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới”, “Xây dựng văn hóa giao thông”.

2. Đối với các xã còn lại

2.1. Quản lý đất đai, trật tự xây dựng

- Quản lý chặt chẽ đất đai theo quy hoạch, kế hoạch; kịp thời phát hiện, xử lý lấn chiếm, sử dụng đất sai mục đích, nhất là đất công, đất nông nghiệp, đất rừng.
- Tăng cường quản lý trật tự xây dựng, kiểm soát công trình tại khu vực có quy hoạch, đô thị hóa; xử lý nghiêm xây dựng trái phép.

2.2. Giao thông nông thôn, hạ tầng thiết yếu

- Đầu tư, nâng cấp, duy tu giao thông nông thôn; ưu tiên các tuyến kết nối trung tâm xã, thôn xóm, vùng sản xuất; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt.
- Rà soát, nâng cấp điện, trường, trạm, nước sinh hoạt và hạ tầng thiết yếu; huy động, lồng ghép nguồn lực đầu tư phù hợp.

2.3. Phát triển sản xuất, giảm nghèo, sinh kế bền vững

- Phát triển nông, lâm nghiệp, chăn nuôi theo hướng hàng hóa; đẩy mạnh liên kết sản xuất - tiêu thụ, phát triển OCOP, hợp tác xã và các sản phẩm đặc trưng.
- Thực hiện hiệu quả giảm nghèo, đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế; nâng cao thu nhập và đời sống Nhân dân.

2.4. Vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh

- Tăng cường thu gom, xử lý rác thải; vận động Nhân dân không xả rác, nước thải ra môi trường, duy trì vệ sinh đường làng, ngõ xóm.

- Xây dựng khu dân cư xanh - sạch - đẹp; duy trì “Ngày thứ Bảy xanh”, trông và chăm sóc cây xanh, giữ gìn cảnh quan và bản sắc văn hóa.

2.5. An ninh trật tự, phòng chống thiên tai, đoàn kết dân tộc

- Chủ động bảo đảm an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm, cháy nổ; kịp thời giải quyết vụ việc phát sinh, không để hình thành điểm nóng.

- Chủ động phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “4 tại chỗ”; củng cố đoàn kết dân tộc, giữ vững ổn định tại cơ sở.

2.6. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân; phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư, gắn với ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý.

III. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THI ĐUA

Kết quả thực hiện phong trào được chấm điểm theo thang điểm 100, làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng và đánh giá, xếp loại cuối năm đối với tập thể, cá nhân, cụ thể như sau:

1. Tiêu chí áp dụng đối với các phường và các xã nằm trong quy hoạch và phát triển đô thị

Gồm 15 phường: Đức Xuân, Bắc Kạn, Quan Triều, Linh Sơn, Quyết Thắng, Gia Sàng, Tích Lương, Phan Đình Phùng, Sông Công, Bá Xuyên, Bách Quang, Phở Yên, Phúc Thuận, Vạn Xuân, Trung Thành và các xã: Bằng Thành, Chợ Rã, Ngân Sơn, Nà Phặc, Phủ Thông, Phong Quang, Chợ Đồn, Na Rì, Chợ Mới, Phú Lương, Đồng Hỷ, Trại Cau, Võ Nhai, Định Hóa, Đại Phúc, Quân Chu, Tân Cương, Thành Công, Diềm Thuy, Phú Bình.

TT	Nhóm tiêu chí	Nội dung đánh giá chủ yếu	Điểm	Đơn vị chủ trì theo dõi
1	Quản lý đất đai, trật tự xây dựng, quy hoạch đô thị	Tỷ lệ công trình xây dựng có phép/tổng số công trình; số vụ vi phạm trật tự xây dựng được phát hiện, xử lý dứt điểm; vi phạm sử dụng đất sai mục đích; tiến độ lập, phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết.	20	Sở Xây dựng
2	Trật tự đô thị, an toàn giao thông	Xử lý tình trạng lấn chiếm, tái lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, vỉa hè, lòng đường được xử lý; tình hình ùn tắc giao thông tại các	15	Công an tỉnh

TT	Nhóm tiêu chí	Nội dung đánh giá chủ yếu	Điểm	Đơn vị chủ trì theo dõi
		nút giao, khu vực trung tâm; tổ chức giao thông, biển báo, đèn tín hiệu.		
3	Hạ tầng, cảnh quan, không gian công cộng đô thị	Tiến độ đầu tư, chỉnh trang vườn hoa, cây xanh, bãi đỗ xe, chiếu sáng đô thị, ngầm hóa đường điện - cáp viễn thông; tính đồng bộ, mỹ quan đô thị.	20	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường
4	Vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh đô thị	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, phân loại, xử lý đạt quy chuẩn; kết quả vận động Nhân dân trồng, chăm sóc cây xanh; xây dựng khu dân cư xanh - sạch - đẹp.	15	Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	An ninh trật tự, chuyển đổi số đô thị	Tình hình an ninh trật tự khu vực đô thị; kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC); Phát triển kinh tế nông thôn: duy trì, phát triển làng nghề, sản phẩm OCOP, mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ; kiểm soát ô nhiễm môi trường từ công trình xây dựng, phương tiện vận tải.	20	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương.
6	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền	Mức độ ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo; chất lượng, hiệu quả tuyên truyền; vai trò nêu gương của người đứng đầu; kết quả lồng ghép với các phong trào thi đua khác.	10	Sở Xây dựng

2. Tiêu chí áp dụng đối với các xã còn lại

TT	Nhóm tiêu chí	Nội dung đánh giá chủ yếu	Điểm	Đơn vị chủ trì theo dõi
1	Quản lý đất đai, trật tự xây dựng	Tỷ lệ hồ sơ đất đai giải quyết đúng hạn theo quy định; phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm lấn, chiếm đất rừng, đất công, đất nông nghiệp sử dụng sai mục đích; tỷ lệ công trình xây dựng có phép hoặc thuộc diện miễn giấy phép; xử lý vi phạm xây dựng trên đất nông nghiệp, đất rừng, hành lang an toàn giao thông, thủy lợi, lưới điện	15	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường

TT	Nhóm tiêu chí	Nội dung đánh giá chủ yếu	Điểm	Đơn vị chủ trì theo dõi
2	Giao thông nông thôn, hạ tầng thiết yếu (điện - đường - trường - trạm - nước sinh hoạt)	Tỷ lệ đường giao thông nông thôn cứng hóa; tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia an toàn, ổn định; tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; Phủ sóng viễn thông, internet đến thôn, bản; duy trì hạ tầng phục vụ chính quyền sở; Tỷ lệ phòng học kiên cố hóa, trạm y tế, nhà văn hóa thôn bản đạt chuẩn theo kế hoạch được giao	25	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế
3	Phát triển sản xuất, giảm nghèo, sinh kế bền vững	Tỷ lệ giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều so với chỉ tiêu được giao trong năm; Kết quả triển khai mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và hỗ trợ sinh kế theo các CTMTQG; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề có việc làm sau đào tạo; kết quả đưa lao động đi làm việc theo hợp đồng; Phát triển kinh tế nông thôn: duy trì, phát triển làng nghề, sản phẩm OCOP, mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ	20	Sở Nông nghiệp và Môi trường.
4	Vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh	Tiến độ thực hiện các tiêu chí nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao được giao trong năm; Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi; tỷ lệ hộ có nhà tiêu, chuồng trại hợp vệ sinh; Xây dựng gia đình văn hóa, thôn bản văn hóa; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc	15	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
5	An ninh trật tự, phòng chống thiên tai, đoàn kết dân tộc	Tình hình an ninh trật tự khu vực đô thị; Công tác phòng, chống thiên tai; Công tác dân tộc, tôn giáo: giữ vững khối đại đoàn kết dân tộc không để xảy ra điểm nóng liên quan đến dân tộc, tôn giáo.	15	Công an tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Dân tộc và Tôn giáo.
6	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền	Mức độ ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo; chất lượng, hiệu quả tuyên truyền; vai trò nêu gương của người đứng đầu; kết quả lồng ghép với các phong trào thi đua khác.	10	Sở Xây dựng

Tiêu chí và phương pháp chấm điểm phong trào thi đua “Năm trật tự, văn minh đô thị” được thực hiện theo Phụ lục chi tiết kèm theo Kế hoạch này (*Có Phụ lục chi tiết về tiêu chí và phương pháp chấm điểm gửi kèm*).

3. Xếp loại

Xuất sắc (từ 90 điểm trở lên); Tốt (từ 75 đến dưới 90 điểm); Khá (từ 60 đến dưới 75 điểm); Trung bình (từ 45 đến dưới 60 điểm); Chưa đạt (dưới 45 điểm). Đơn vị có công trình, dự án chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan hoặc để xảy ra vi phạm nghiêm trọng, kéo dài về trật tự xây dựng, trật tự đô thị không được xét xếp loại từ Tốt trở lên trong năm.

IV. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

Đối tượng tham gia phong trào: Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; UBND các xã, phường; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Đối tượng bình xét, chấm điểm thi đua: Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và UBND các xã, phường, được bình xét, chấm điểm theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý và các tiêu chí thi đua được quy định tại Kế hoạch và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Phạm vi thực hiện: Phong trào được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh Thái Nguyên; tập trung tại các khu vực đô thị, các tuyến đường, khu vực trung tâm, cửa ngõ đô thị, khu dân cư, công trình công cộng và các khu vực dự kiến phát triển đô thị.

Thời gian thực hiện: Từ ngày Kế hoạch được ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026. Việc bình xét, chấm điểm và tổng hợp kết quả thi đua được thực hiện theo tiến độ, thời gian quy định tại Kế hoạch và hướng dẫn của cơ quan chủ trì.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

TT	Giai đoạn	Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì
1	1	Tháng 8/2026	Tập trung cao điểm triển khai phong trào; rà soát các nhiệm vụ, chỉ tiêu; kiểm tra, xử lý các tồn tại, vi phạm về trật tự xây dựng, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị; tập trung hoàn thành các nhiệm vụ còn tồn đọng theo kế hoạch.	Sở Xây dựng; Công an tỉnh; các sở, ngành; UBND các xã, phường
2	2	Tháng 9/2026	Tổng rà soát kết quả sau đợt cao điểm; tiếp tục xử lý các tồn tại; duy trì kết quả đạt được, phòng ngừa tái vi phạm; thực hiện các nhiệm vụ chỉnh trang, vệ sinh môi trường, cảnh quan và trật tự đô thị.	Công an tỉnh; Sở Xây dựng; các sở, ngành; UBND các xã, phường

TT	Giai đoạn	Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì
3	3	Tháng 10/2026	Đẩy mạnh các nhiệm vụ duy trì, nâng cao chất lượng quản lý đô thị; tập trung hoàn thiện các nhiệm vụ chỉnh trang hạ tầng, cảnh quan; triển khai các mô hình, cách làm hiệu quả; tiếp tục kiểm tra, đôn đốc và xử lý vi phạm.	Sở Xây dựng; các sở, ngành; UBND các xã, phường
4	4	Tháng 11/2026	Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, tiêu chí thi đua; tổng hợp số liệu, hồ sơ; đánh giá kết quả của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; lựa chọn mô hình, điển hình và lập hồ sơ đề nghị khen thưởng.	Sở Xây dựng; Sở Nội vụ; các sở, ngành; UBND các xã, phường
5	5	Tháng 12/2026	Tổng kết phong trào; đánh giá kết quả, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; tổ chức bình xét, đề xuất khen thưởng; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU và Kế hoạch.	Sở Xây dựng; Sở Nội vụ; các sở, ngành; UBND các xã, phường

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn quy trình, thủ tục; tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua theo quy định.

2. Sở Xây dựng

- Là cơ quan thường trực, chủ trì theo dõi, tổng hợp, đôn đốc việc triển khai các nội dung chuyên môn của Kế hoạch; chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ về quản lý đô thị, trật tự xây dựng, quy hoạch, hạ tầng và cảnh quan đô thị; phối hợp với Sở Nội vụ trong đánh giá, chấm điểm các tiêu chí liên quan.

- Chủ trì tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra việc đầu tư, nâng cấp, chỉnh trang kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; hướng dẫn tổ chức giao thông khoa học, hợp lý; tham mưu các giải pháp phát triển vận tải hành khách công cộng và chuyển đổi xanh trong vận tải đô thị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức tổng kết Phong trào thi đua; tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) khen thưởng theo quy định.

- Chủ trì xây dựng và ban hành Hướng dẫn tiêu chí, phương pháp chấm điểm phong trào thi đua; phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn việc tổng hợp, đánh giá kết quả và đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua.

3. Công an tỉnh

Chủ trì tổ chức thực hiện các nội dung về trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông, an ninh trật tự khu vực đô thị; xử lý nghiêm các hành vi lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, vỉa hè, lòng đường.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì các nội dung về vệ sinh môi trường, thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các công trình xây dựng, hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khu vực đô thị.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; khai thác hiệu quả Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý phát triển đô thị.

6. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật.

7. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Sở Dân tộc và Tôn giáo phối hợp thực hiện các mô hình hỗ trợ sinh kế, giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số và vùng khó khăn; theo dõi, nắm tình hình dân tộc, tôn giáo, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội; phối hợp tuyên truyền, vận động phù hợp với phong tục, tập quán của từng địa phương.

8. Sở Y tế

Chủ trì theo dõi việc đầu tư, nâng cấp các trạm y tế xã, phường đạt chuẩn; đảm bảo các tiêu chí về hạ tầng y tế trong xây dựng đô thị văn minh và nông thôn mới nâng cao.

9. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp theo dõi và thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, trọng tâm là duy trì và phát triển các làng nghề, sản phẩm OCOP.
- Chỉ đạo các mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ hiệu quả; kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất tại các làng nghề đô thị và nông thôn.

10. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; trực tiếp tổ chức thực hiện, kiểm tra, xử lý vi phạm trên địa bàn quản lý.
- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện phong trào trên địa bàn; định kỳ trước ngày 20 hằng tháng gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Xây dựng để tổng hợp.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến công tác quản lý đô thị, xây dựng đô thị văn minh.

12. Báo và Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên

Mở chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về phong trào thi đua; kịp thời biểu dương gương điển hình, cách làm hay; phản ánh những tồn tại, hạn chế để chấn chỉnh.

VII. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

- Kết quả thực hiện phong trào thi đua là một trong những căn cứ xem xét bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm đối với các tập thể, cá nhân theo quy định.

- Việc xét khen thưởng bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, thành tích thực tế và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

- Kịp thời biểu dương, đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, mô hình hay, cách làm hiệu quả; xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân, người đứng đầu để xảy ra vi phạm kéo dài, không được xử lý dứt điểm trên địa bàn phụ trách.

VIII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Báo cáo tháng: Trước ngày 20 hằng tháng, các sở, ngành, đơn vị, địa phương gửi báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện về Sở Xây dựng để tổng hợp.

- Báo cáo sơ kết: Trong tháng 10/2026.

- Báo cáo tổng kết: Trước ngày 10/12/2026, các đơn vị, địa phương gửi báo cáo tổng kết về Sở Xây dựng, kèm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua “Năm trật tự, văn minh đô thị” năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PT-TH Thái Nguyên;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD.

Huannv.kh/2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Linh

PHỤ LỤC CHI TIẾT

Tiêu chí và phương pháp chấm điểm phong trào thi đua “Năm trật tự, văn minh đô thị” năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /9/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

I. TIÊU CHÍ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC PHƯỜNG VÀ CÁC XÃ NẸM TRONG QUY HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

1. Quản lý đất đai, trật tự xây dựng, quy hoạch - 20 điểm

a) Trật tự xây dựng - 10 điểm

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
1	Tỷ lệ công trình xây dựng có giấy phép theo quy định	5	Công thức: Điểm = $5 \times (\text{Số công trình khởi công mới có giấy phép hoặc thuộc diện miễn phép đúng quy định} / \text{Tổng số công trình khởi công mới thuộc diện phải kiểm soát trong kỳ})$. Thang quy đổi: 100% = 5 điểm; 95-<100% = 4 điểm; 90-<95% = 3 điểm; 80-<90% = 2 điểm; 70-<80% = 1 điểm; dưới 70% = 0 điểm.	Danh sách công trình khởi công mới trong kỳ; giấy phép xây dựng/thông báo miễn phép; báo cáo của công chức địa chính - xây dựng xã.
2	Tỷ lệ phát hiện, xử lý dứt điểm vi phạm trật tự xây dựng, vi phạm sử dụng đất sai mục đích	5	- Phát hiện kịp thời vi phạm phát sinh (trong 24-48 giờ): tối đa 2 điểm. - Xử lý dứt điểm trên tổng số vụ phát hiện trong kỳ: 100% = 3 điểm, giảm dần theo tỷ lệ (90-<100% = 2,5 điểm; 80-<90% = 2 điểm; dưới 80% = tối đa 1 điểm).	Sổ theo dõi vi phạm; biên bản kiểm tra, xử lý; quyết định xử phạt/cưỡng chế; ảnh hiện trạng trước và sau xử lý.

b) Quy hoạch - 10 điểm

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
1	Tiến độ lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết khu dân cư, khu sản xuất và các nhiệm vụ quy hoạch được giao	10	Căn cứ số nhiệm vụ/đồ án quy hoạch được giao trong kế hoạch năm, đối chiếu tiến độ thực tế: - Hoàn thành đúng hoặc vượt tiến độ 100% = 10 điểm. - Mỗi nhiệm vụ chậm dưới 30 ngày: trừ 1 điểm. - Chậm 30-60 ngày: trừ 2 điểm. - Chậm trên 60 ngày hoặc chưa hoàn thành không có lý do khách quan: trừ 3 điểm. - Chậm do nguyên nhân khách quan có văn bản chứng minh: không trừ điểm.	Kế hoạch lập quy hoạch được giao trong năm; quyết định phê duyệt nhiệm vụ/đồ án quy hoạch; báo cáo tiến độ định kỳ.

Đơn vị chủ trì theo dõi: Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Giao thông, trật tự an toàn giao thông nông thôn - 15 điểm

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
1	Xử lý tình trạng lấn chiếm, tái lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, vỉa hè, lòng đường (khu vực chợ, trung tâm xã, trục đường chính)	8	- Tỷ lệ tuyến đường được kiểm tra không còn vi phạm lấn chiếm trong kỳ: tối đa 5 điểm (100% = 5 điểm; $\geq 90\%$ = 4 điểm; $\geq 80\%$ = 3 điểm; dưới 80% = 0-2 điểm). - Không phát sinh tái lấn chiếm trong 30 ngày sau xử lý: tối đa 3 điểm.	Biên bản kiểm tra định kỳ; hình ảnh hiện trạng trước/sau xử lý; báo cáo của tổ công tác trật tự xã.

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
2	Tổ chức giao thông, biển báo, xử lý điểm ùn tắc và khu vực có nguy cơ mất an toàn giao thông nông thôn	7	- Tỷ lệ biển báo được duy tu, bổ sung đầy đủ theo quy chuẩn: tối đa 3 điểm. - Số điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông được xử lý/khắc phục trên tổng số điểm rà soát đầu kỳ: tối đa 3 điểm. - Không phát sinh điểm mất an toàn mới do nguyên nhân chủ quan: tối đa 1 điểm.	Danh sách điểm tiềm ẩn tai nạn được rà soát; báo cáo kết quả xử lý; biên bản lắp đặt biển báo.

Đơn vị chủ trì theo dõi: Công an tỉnh.

3. Hạ tầng, cảnh quan nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu - 20 điểm

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
1	Kết quả đầu tư, chỉnh trang đường giao thông, hệ thống chiếu sáng, cây xanh, thủy lợi nội đồng	10	Công thức: Điểm = $10 \times (\text{Khối lượng/hạng mục thực hiện trong kỳ} / \text{Khối lượng/hạng mục theo kế hoạch đầu tư, chỉnh trang được giao trong năm})$. Đạt 100% kế hoạch = 10 điểm; giảm dần theo tỷ lệ; dưới 50% kế hoạch = 0 điểm (trừ trường hợp chậm do nguyên nhân khách quan có văn bản chứng minh).	Kế hoạch đầu tư công/chỉnh trang nông thôn năm; báo cáo tiến độ; biên bản nghiệm thu; hình ảnh trước/sau chỉnh trang.
2	Kết quả chỉnh trang, ngầm hóa hạ tầng kỹ	5	Công thức: Điểm = $5 \times (\text{Số km/tuyến hoàn thành trong kỳ} / \text{Số km/tuyến theo kế hoạch được giao})$.	Kế hoạch chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật được phê duyệt;

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
	thuật (điện, viễn thông) khu vực trung tâm xã, khu dân cư tập trung		Hoàn thành 100% kế hoạch = 5 điểm; giảm dần theo tỷ lệ thực hiện.	biên bản nghiệm thu; báo cáo của đơn vị thi công/quản lý.
3	Bảo đảm cảnh quan, mỹ quan khu dân cư, khu trung tâm xã, chợ nông thôn, tính đồng bộ không gian công cộng	5	Đánh giá định tính qua kiểm tra thực địa, theo 4 mức: - Hoàn thành tốt: cảnh quan đồng bộ, không còn lấn chiếm, quảng cáo rao vặt trái phép = 5 điểm. - Hoàn thành: còn tồn tại nhỏ, đã có kế hoạch khắc phục = 3-4 điểm. - Hoàn thành một phần: còn nhiều tồn tại, chưa có biện pháp rõ ràng = 1-2 điểm. - Không hoàn thành = 0 điểm.	Biên bản kiểm tra thực tế của tổ công tác liên ngành; hình ảnh hiện trạng; báo cáo đánh giá định kỳ.

Đơn vị chủ trì theo dõi: Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường

4. Vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh, xây dựng nông thôn mới nâng cao - 15 điểm

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
1	Thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt	6	- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, vận chuyển về nơi xử lý đúng quy định: tối đa 4 điểm.	Báo cáo khối lượng thu gom, vận chuyển; hợp đồng/biên bản nghiệm thu dịch vụ vệ sinh môi trường.

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
			- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại rác tại nguồn theo lộ trình quy định: tối đa 2 điểm.	
2	Quản lý, chăm sóc cây xanh; xây dựng khu dân cư/thôn xanh - sạch - đẹp; hoàn thiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới nâng cao	5	- Tỷ lệ cây xanh được chăm sóc, trồng thay thế theo kế hoạch: tối đa 2 điểm. - Số khu dân cư/thôn đạt tiêu chí xanh - sạch - đẹp trên tổng số đăng ký: tối đa 3 điểm theo tỷ lệ đạt.	Kế hoạch chăm sóc cây xanh; danh sách khu dân cư đăng ký và biên bản đánh giá, công nhận kết quả.
3	Không để phát sinh điểm nóng ô nhiễm môi trường từ chăn nuôi, làng nghề; không lấn chiếm hệ thống thủy lợi, kênh mương nội đồng	4	- Không phát sinh điểm nóng ô nhiễm: tối đa 2 điểm; trừ 0,5 điểm cho mỗi điểm nóng chưa được xử lý trong kỳ. - Không có vi phạm lấn chiếm, đầu nôi trái phép hệ thống thủy lợi, kênh mương: tối đa 2 điểm; trừ 0,5 điểm cho mỗi vụ vi phạm chưa xử lý dứt điểm.	Báo cáo kiểm tra môi trường, thủy lợi; biên bản xử lý vi phạm; hình ảnh hiện trạng.

Đơn vị chủ trì theo dõi: Sở Nông nghiệp và Môi trường

5. An ninh trật tự, chuyển đổi số, phát triển kinh tế nông thôn - 20 điểm

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
1	Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội khu vực nông thôn	5	- Không phát sinh vụ việc phức tạp, kéo dài; 100% vụ việc được xử lý theo thẩm quyền, đúng hạn = 5 điểm. - Có phát sinh nhưng xử lý kịp thời, không kéo dài = 3-4 điểm. - Có vụ việc xử lý chậm hoặc chưa dứt điểm = 0-2 điểm.	Báo cáo tình hình an ninh, trật tự định kỳ; số liệu vụ việc phát sinh và kết quả xử lý.
2	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, cung cấp dịch vụ công trực tuyến	5	- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến (toàn trình/một phần): tối đa 3 điểm theo tỷ lệ thực hiện. - Mức độ cập nhật dữ liệu dân cư, kinh tế - xã hội lên hệ thống dùng chung của tỉnh: tối đa 2 điểm.	Báo cáo kết quả giải quyết TTHC trực tuyến; nhật ký cập nhật dữ liệu trên hệ thống dùng chung.
3	Phát triển kinh tế nông thôn: duy trì, phát triển làng nghề, sản phẩm OCOP, mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ	6	Đánh giá theo số sản phẩm OCOP được công nhận/duy trì hạng sao, số mô hình liên kết sản xuất hoạt động hiệu quả trên chỉ tiêu được giao: đạt/vượt chỉ tiêu = 6 điểm; đạt 70-<100% = 3-5 điểm; dưới 70% = 0-2 điểm.	Hồ sơ công nhận sản phẩm OCOP; hợp đồng liên kết sản xuất - tiêu thụ; báo cáo phát triển kinh tế nông thôn.
4	Kiểm soát ô nhiễm môi trường từ hoạt động xây dựng, vận chuyển vật liệu, sản xuất làng nghề	4	Tỷ lệ công trình xây dựng, phương tiện vận chuyển, cơ sở sản xuất làng nghề chấp hành quy định về môi trường (che chắn, rửa xe, xử lý chất thải): điểm tính theo tỷ lệ kiểm tra đạt yêu cầu	Biên bản kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về môi trường trong xây dựng, sản xuất, vận chuyển vật liệu.

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
			trên tổng số lượt kiểm tra; trừ 0,5-1 điểm cho mỗi trường hợp vi phạm bị lập biên bản, xử phạt.	

Đơn vị chủ trì theo dõi: Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương

6. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền - 10 điểm

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
1	Ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện	3	Ban hành đúng thời hạn, đầy đủ nội dung theo hướng dẫn của cấp trên = 3 điểm; chậm thời hạn hoặc thiếu nội dung theo yêu cầu: trừ 0,5-1 điểm cho mỗi thiếu sót.	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai phong trào thi đua của địa phương.
2	Công tác kiểm tra, đôn đốc (chú trọng địa bàn thôn, bản xa trung tâm, đi lại khó khăn)	2	Thực hiện đủ số cuộc kiểm tra theo kế hoạch, có biên bản, kết luận và chỉ đạo khắc phục rõ ràng = 2 điểm; thực hiện một phần = 1 điểm; không thực hiện = 0 điểm.	Kế hoạch kiểm tra; biên bản, kết luận kiểm tra; văn bản đôn đốc, chỉ đạo khắc phục sau kiểm tra.
3	Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân (chú trọng hình thức phù hợp đồng bào dân tộc thiểu số: tiếng dân tộc, già làng, trưởng bản, người có uy tín)	3	Đa dạng hình thức, phát huy vai trò già làng, trưởng bản, người có uy tín, hiệu quả rõ rệt = 3 điểm; thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao = 1,5-2 điểm; hình thức, chưa hiệu quả = 0-1 điểm.	Kế hoạch, tài liệu tuyên truyền; hình ảnh, sản phẩm truyền thông; báo cáo kết quả tuyên truyền, vận động.

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
4	Vai trò, trách nhiệm và tính nêu gương của người đứng đầu và kết quả lồng ghép với các phong trào thi đua khác	2	Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo, xử lý vụ việc nổi cộm, lồng ghép hiệu quả với phong trào thi đua khác = 2 điểm; có thực hiện nhưng chưa nổi bật = 1 điểm; không thể hiện rõ vai trò = 0 điểm.	Văn bản, biên bản chỉ đạo trực tiếp của người đứng đầu; báo cáo kết quả lồng ghép các phong trào thi đua.

Đơn vị chủ trì theo dõi: Sở Nội vụ.

II. TIÊU CHÍ ÁP DỤNG CHO CÁC XÃ CÒN LẠI

1. Quản lý đất đai, trật tự xây dựng nông thôn - 15 điểm

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
1	Tỷ lệ hồ sơ đất đai (cấp giấy CNQSDĐ, tách thửa, chuyển mục đích) giải quyết đúng hạn theo quy định	4	Công thức: Điểm = $4 \times (\text{Số hồ sơ giải quyết đúng hạn} / \text{Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ})$. Thang quy đổi: 100% = 4 điểm; 90-<100% = 3 điểm; 80-<90% = 2 điểm; 70-<80% = 1 điểm; dưới 70% = 0 điểm.	Sổ tiếp nhận hồ sơ; phần mềm một cửa; báo cáo giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai.
2	Phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm lấn, chiếm đất rừng, đất công, đất nông nghiệp sử dụng sai mục đích	4	- Phát hiện kịp thời vi phạm phát sinh (trong 48-72 giờ, phù hợp địa bàn miền núi đi lại khó khăn): tối đa 2 điểm. - Xử lý dứt điểm/tổng số vụ phát hiện trong kỳ: 100% = 2 điểm, giảm dần theo tỷ lệ (80-<100% = 1,5 điểm; dưới 80% = tối đa 1 điểm).	Sổ theo dõi vi phạm đất đai; biên bản kiểm tra, xử lý; quyết định xử phạt, cưỡng chế; ảnh hiện trạng.

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
3	Tỷ lệ công trình xây dựng có giấy phép hoặc thuộc diện miễn phép theo quy định (chủ yếu công trình công cộng, trụ sở, công trình lần hành lang an toàn)	4	Công thức: Điểm = $4 \times (\text{Số công trình khởi công mới có giấy phép/miễn phép đúng quy định} / \text{Tổng số công trình khởi công mới thuộc diện phải kiểm soát})$. Thang quy đổi: 100% = 4 điểm; 90-<100% = 3 điểm; 80-<90% = 2 điểm; dưới 80% = 0-1 điểm.	Danh sách công trình khởi công mới; giấy phép/thông báo miễn phép; báo cáo của công chức địa chính - xây dựng.
4	Xử lý vi phạm xây dựng trên đất nông nghiệp, đất rừng, hành lang an toàn giao thông, thủy lợi, lưới điện	3	Xử lý dứt điểm 100% số vụ phát hiện trong kỳ = 3 điểm; 80-<100% = 2 điểm; dưới 80% = 0-1 điểm.	Biên bản kiểm tra, xử lý vi phạm; quyết định cưỡng chế/tháo dỡ; ảnh hiện trạng trước - sau xử lý.

Đơn vị chủ trì theo dõi: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng

2. Giao thông nông thôn, hạ tầng thiết yếu (điện - đường - trường - trạm - nước sinh hoạt) - 25 điểm

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
1	Tỷ lệ đường giao thông nông thôn (trục xã, liên thôn, ngõ bản) được cứng hóa, bê tông hóa và duy tu, bảo dưỡng theo kế hoạch	5	Công thức: Điểm = $6 \times (\text{Km đường được cứng hóa/duy tu hoàn thành trong kỳ} / \text{Km theo kế hoạch được giao})$.	Kế hoạch đầu tư, duy tu giao thông nông thôn; biên bản nghiệm thu; hình ảnh trước - sau.

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
			Đạt 100% kế hoạch = 6 điểm; giảm dần theo tỷ lệ; dưới 50% (không do nguyên nhân khách quan về vốn, địa hình) = 0 điểm.	
2	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia an toàn, ổn định	5	Thang quy đổi theo tỷ lệ hộ có điện an toàn trên tổng số hộ: 100% = 3 điểm; 95-<100% = 2,5 điểm; 90-<95% = 2 điểm; dưới 90% = tối đa 1 điểm.	Báo cáo của ngành điện; danh sách hộ dân theo thôn, bản; biên bản kiểm tra an toàn lưới điện.
3	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (nước tự chảy, giếng, công trình cấp nước tập trung)	5	Thang quy đổi: $\geq 95\%$ = 4 điểm; 90-<95% = 3 điểm; 80-<90% = 2 điểm; 70-<80% = 1 điểm; dưới 70% = 0 điểm.	Báo cáo rà soát nguồn nước sinh hoạt; biên bản kiểm tra chất lượng công trình cấp nước tập trung.
4	Phủ sóng viễn thông, internet đến thôn, bản; duy trì hạ tầng phục vụ chính quyền số	5	Tỷ lệ thôn, bản có sóng di động/internet ổn định trên tổng số thôn, bản: 100% = 3 điểm; 90-<100% = 2 điểm; dưới 90% = 0-1 điểm.	Báo cáo của doanh nghiệp viễn thông; kết quả khảo sát vùng lõm sóng.
5	Tỷ lệ phòng học kiên cố hóa, trạm y tế, nhà văn hóa thôn bản đạt chuẩn theo kế hoạch được giao	5	Công thức: Điểm = $5 \times (\text{Số hạng mục hoàn thành, đạt chuẩn trong kỳ} / \text{Số hạng mục theo kế hoạch})$. Đạt 100% = 5 điểm; giảm dần theo tỷ lệ thực hiện.	Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất giáo dục, y tế, văn hóa; biên bản nghiệm thu, công nhận đạt chuẩn.

Đơn vị chủ trì theo dõi: Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế

3. Phát triển sản xuất, giảm nghèo, sinh kế bền vững - 20 điểm

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
1	Tỷ lệ giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều so với chỉ tiêu được giao trong năm	6	Công thức: Điểm = $8 \times (\text{Tỷ lệ giảm nghèo thực hiện} / \text{Chỉ tiêu giảm nghèo được giao})$. Hoàn thành hoặc vượt chỉ tiêu = 8 điểm; đạt 80- <100% chỉ tiêu = 5-7 điểm; đạt 50- <80% = 2-4 điểm; dưới 50% = 0-1 điểm.	Kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo đầu kỳ và cuối kỳ; chỉ tiêu giảm nghèo được cấp trên giao.
2	Kết quả triển khai mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và hỗ trợ sinh kế theo các chương trình mục tiêu quốc gia	6	Đánh giá theo số mô hình/dự án hỗ trợ sinh kế hoàn thành, phát huy hiệu quả trên tổng số được giao trong năm: 100% = 6 điểm; 80- <100% = 4-5 điểm; 50- <80% = 2-3 điểm; dưới 50% = 0-1 điểm.	Kế hoạch, quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ sinh kế; báo cáo kết quả thực hiện, đánh giá hiệu quả mô hình.
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề có việc làm sau đào tạo; kết quả đưa lao động đi làm việc theo hợp đồng	3	Đạt hoặc vượt chỉ tiêu được giao = 3 điểm; đạt 70- <100% chỉ tiêu = 1,5-2,5 điểm; dưới 70% = 0-1 điểm.	Báo cáo kết quả đào tạo nghề, giải quyết việc làm; danh sách lao động đi làm việc có hợp đồng.
4	Phát triển kinh tế nông thôn: duy trì, phát triển làng nghề, sản phẩm OCOP, mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ	5	Đánh giá theo số sản phẩm OCOP được công nhận/duy trì hạng sao, số mô hình liên kết sản xuất hoạt động hiệu quả trên chỉ tiêu được giao: đạt/vượt chỉ tiêu = 6 điểm; đạt 70- <100% = 3-5 điểm; dưới 70% = 0-2 điểm.	Hồ sơ công nhận sản phẩm OCOP; hợp đồng liên kết sản xuất - tiêu thụ; báo cáo phát triển kinh tế nông thôn.

Đơn vị chủ trì theo dõi: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Dân tộc và Tôn giáo.

4. Vệ sinh môi trường, xây dựng nông thôn mới, nếp sống văn hóa - 15 điểm

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
1	Tiến độ thực hiện các tiêu chí nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao được giao trong năm	5	Hoàn thành đúng/vượt tiến độ 100% số tiêu chí được giao = 5 điểm; mỗi tiêu chí chậm tiến độ hoặc chưa đạt trừ 1 điểm (trừ trường hợp có văn bản chứng minh nguyên nhân khách quan).	Kế hoạch xây dựng NTM/NTM nâng cao được giao trong năm; báo cáo tự chấm điểm, kết quả thẩm định tiêu chí.
2	Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi; tỷ lệ hộ có nhà tiêu, chuồng trại hợp vệ sinh	5	- Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định: tối đa 3 điểm theo tỷ lệ thực hiện. - Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh: tối đa 2 điểm theo tỷ lệ đạt.	Báo cáo thu gom rác thải; kết quả rà soát nhà tiêu, chuồng trại hợp vệ sinh theo hộ gia đình.
3	Xây dựng gia đình văn hóa, thôn bản văn hóa; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc	5	Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa, thôn bản văn hóa đạt/vượt chỉ tiêu đăng ký = 5 điểm; đạt 80-<100% chỉ tiêu = 3-4 điểm; dưới 80% = 0-2 điểm.	Kết quả bình xét gia đình văn hóa, thôn bản văn hóa; hồ sơ công nhận; tư liệu về hoạt động bảo tồn văn hóa dân tộc.

Đơn vị chủ trì theo dõi: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. An ninh trật tự, phòng chống thiên tai, đoàn kết dân tộc - 15 điểm

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
1	Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; không để phát sinh điểm nóng, khiếu kiện đông người, phức tạp về an ninh nông thôn	5	Không phát sinh vụ việc phức tạp, kéo dài; 100% vụ việc được xử lý đúng thẩm quyền, đúng hạn = 5 điểm; có phát sinh nhưng xử lý kịp thời, không để kéo dài = 3-4 điểm; có vụ việc xử lý chậm, chưa dứt điểm = 0-2 điểm.	Báo cáo tình hình an ninh, trật tự định kỳ; số liệu vụ việc phát sinh và kết quả xử lý.
2	Công tác phòng, chống thiên tai (sạt lở đất, lũ quét, lũ ống): xây dựng phương án, di dời dân khỏi vùng nguy hiểm, diễn tập, ứng phó kịp thời	6	- Có phương án phòng chống thiên tai cụ thể theo từng khu vực nguy cơ, được phê duyệt, diễn tập theo kế hoạch: tối đa 3 điểm. - Ứng phó kịp thời khi có tình huống thực tế (cảnh báo sớm, sơ tán an toàn, không thiệt hại về người do chủ quan): tối đa 3 điểm; để xảy ra thiệt hại về người do chủ quan, chậm ứng phó: 0 điểm mục này.	Phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã; biên bản diễn tập; báo cáo ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.
3	Công tác dân tộc, tôn giáo: giữ vững khối đại đoàn kết dân tộc, không để xảy ra điểm nóng liên quan đến dân tộc, tôn giáo	4	Không phát sinh vụ việc phức tạp về dân tộc, tôn giáo = 4 điểm; có phát sinh nhưng được vận động, xử lý ổn thỏa, kịp thời = 2-3 điểm; để phát sinh điểm nóng, kéo dài = 0-1 điểm.	Báo cáo công tác dân tộc, tôn giáo; biên bản làm việc, vận động quần chúng; đánh giá của cơ quan chuyên trách.

Đơn vị chủ trì theo dõi: Công an tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Dân tộc và Tôn giáo.

6. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền - 10 điểm

STT	Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Thang điểm / Cách chấm chi tiết	Tài liệu minh chứng
1	Ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện	3	Ban hành đúng thời hạn, đầy đủ nội dung theo hướng dẫn của cấp trên = 3 điểm; chậm thời hạn hoặc thiếu nội dung theo yêu cầu: trừ 0,5-1 điểm cho mỗi thiếu sót.	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai phong trào thi đua của địa phương.
2	Công tác kiểm tra, đôn đốc (chú trọng địa bàn thôn, bản xa trung tâm, đi lại khó khăn)	2	Thực hiện đủ số cuộc kiểm tra theo kế hoạch, có biên bản, kết luận và chỉ đạo khắc phục rõ ràng = 2 điểm; thực hiện một phần = 1 điểm; không thực hiện = 0 điểm.	Kế hoạch kiểm tra; biên bản, kết luận kiểm tra; văn bản đôn đốc, chỉ đạo khắc phục sau kiểm tra.
3	Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân (chú trọng hình thức phù hợp đồng bào dân tộc thiểu số: tiếng dân tộc, già làng, trưởng bản, người có uy tín)	3	Đa dạng hình thức, phát huy vai trò già làng, trưởng bản, người có uy tín, hiệu quả rõ rệt = 3 điểm; thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao = 1,5-2 điểm; hình thức, chưa hiệu quả = 0-1 điểm.	Kế hoạch, tài liệu tuyên truyền; hình ảnh, sản phẩm truyền thông; báo cáo kết quả tuyên truyền, vận động.
4	Vai trò, trách nhiệm và tính nêu gương của người đứng đầu và kết quả lồng ghép với các phong trào thi đua khác	2	Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo, xử lý vụ việc nổi cộm, lồng ghép hiệu quả với phong trào thi đua khác = 2 điểm; có thực hiện nhưng chưa nổi bật = 1 điểm; không thể hiện rõ vai trò = 0 điểm.	Văn bản, biên bản chỉ đạo trực tiếp của người đứng đầu; báo cáo kết quả lồng ghép các phong trào thi đua.

Đơn vị chủ trì theo dõi: Sở Nội vụ.